| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN KIẾN XƯƠNG**<br>**TỈNH THÁI BÌNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 98/2024/HS-ST
Ngày: 10 - 12 -2024

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thanh Xuân.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đoàn Thị Duyên và bà Bùi Thị Ngoan

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Khánh Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*** Bà Trần Thị Thìn - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 12 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 98/2024/TLST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2024/QĐXXST-HS ngày 25/11/2024 đối với:

1. Bị cáo **Nguyễn Thị T V**, sinh ngày 25/01/1973; Giới tính: Nữ; Nơi cư trú: thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nguyễn Văn V (đã chết) và con bà Hoàng Thị T; Chồng là Vũ Trọng V, có 02 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 1995. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

2. Người có quyền lơi, nghĩa vụ  L quan đến vụ án:

- Chị Vũ Thị Bích  L, sinh năm 1995 và anh Đỗ Hải Đ, sinh năm 1988; nơi cư trú: Số 27, lô 9, tổ 13, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải phòng, vắng mặt.

3. Người làm chứng:

- Anh Lê Thanh  D sinh năm 1987 và chị Nguyễn Thị T sinh năm 1990; nơi cư trú: Số 84/90 Tân Sơn N, phường Tân Sơn N, quận T, thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

- Anh Nguyễn Văn V, sinh năm 1969; nơi cư trú: thôn B, xã T, huyện K , tỉnh Thái Bình, vắng mặt.

- Anh Lương Thế A sinh năm 1985; nơi cư trú: thôn T, xã L, huyện K, tỉnh Thái Bình, vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/8/2023, bị cáo V được con gái là chị L nhờ giữ hộ giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DM 111463 do Văn phòng đăng ký đất đai Thái Bình cấp ngày 23/8/2023, đối với thửa đất 535, tờ bản đồ số 21, thôn Bình Sơn, xã Tây Sơn, huyện Kiến Xương mang tên vợ chồng chị L, anh Đ.

Ngày 18/12/2023, bị cáo V sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DM 111463 để làm tin để vay số tiền 200.000.000 đồng của anh V nhưng bị cáo V không nói cho vợ chồng chị L, anh Đ biết.

Ngày 04/05/2024, chị L nói chuyện qua điện thoại với bị cáo V là ngày 08/5/2024, vợ chồng chị L sẽ từ Nhật Bản về Việt Nam, lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DM 111463 để đi vay tiền ngân hàng phục vụ kinh doanh. Do lúc đó chưa có tiền trả nên chưa lấy được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất về, nên bị cáo V đã nảy sinh ý định vào mạng xã hội tìm người làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giống với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thật để đưa cho vợ chồng chị L. Ngày 06/5/2024, bị cáo V sử dụng điện thoại truy cập vào ứng dụng Google, tìm kiếm với dòng chữ "làm giấy tờ, sổ đỏ giả" thì hiện ra một trang web với nội dung về việc mua, bán, đặt làm giấy tờ giả và có thông tin số điện thoại để L lạc qua ứng dụng Zalo (đến nay V không nhớ thông tin trang web và số điện thoại zalo trên trang web). Bị cáo V nhập số điện thoại trên trang web vào tài khoản Zalo mang tên "T V" được đăng ký bằng số điện thoại của bị cáo V là 0912982661 thì hiện lên tài khoản Zalo có tên "Chí Khang". Bị cáo V kết bạn với tài khoản Zalo "Chí Khang" và nhắn tin hỏi về việc làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả thì Zalo "Chí Khang" trả lời là làm được với chi phí là 6.000.000 đồng. Bị cáo V đồng ý, rồi gửi hình ảnh hai mặt của giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DM 111463 cho Zalo "Chí Khang" và yêu cầu làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với các thông tin, đặc điểm giống như giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DM 111463 của vợ chồng chị L, anh Đ, Zalo "Chí Khang" đồng ý và yêu cầu bị cáo V đặt cọc số tiền 200.000 đồng và gửi đến số tài khoản 00388113 ngân hàng TMCP Việt Á mang tên TO VAN A. Bị cáo V sử dụng tài khoản ngân hàng số 0338368878, ngân hàng Quân đội MBBank mang tên NGUYEN THI THUY V chuyển tiền cọc đến số tài khoản ngân hàng

mà Zalo "Chí Khang" cung cấp. Số tiền còn lại, khi nào bị cáo V nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả thì bị cáo V sẽ thanh toán nốt.

Đến tối ngày 12/5/2024, bị cáo V nhận được gói hàng được bọc kín qua hình thức giao hàng COD, từ anh Thế A là nhân viên chuyển phát của Công ty cổ phần giao hàng tiết kiệm chi nhánh huyện Kiến Xương, với số tiền gói hàng là 5.837.000 đồng. Bị cáo V biết là bên trong đựng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà V đã đặt từ Zalo "Chí Khang" nên bị cáo V nhận gói hàng và thanh toán số tiền 5.850.000 đồng cho anh Thế A, sau đó bị cáo V cầm gói hàng mang vào trong nhà bóc ra thấy có một Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với các thông tin trùng khớp và giống với các thông tin trên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DM 111463 của vợ chồng chị L, anh Đ. Sau khi nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả, bị cáo V đã xóa toàn bộ tin nhắn với Zalo "Chí Khang", đến nay không còn thông tin gì của Zalo này.

Sáng ngày 13/05/2024, vợ chồng chị L, anh Đ gặp bị cáo V để lấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì bị cáo V đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả cho vợ chồng chị L, anh Đ để đến ngân hàng Agribank chi nhánh huyện Kiến Xương làm thủ tục vay vốn ngân hàng *(*chị L và anh Đ không biết đây là giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả). Tại ngân hàng vợ chồng chị L làm việc với nhân viên ngân hàng để làm hợp đồng vay vốn thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhân viên ngân hàng làm thủ tục rồi hướng dẫn vợ chồng chị L mang hồ sơ cùng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đến Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Kiến Xương để nộp thẩm định. Sau khi tiếp nhận và thẩm định hồ sơ từ vợ chồng chị L sáng ngày 14/5/2024, Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Kiến Xương thông báo cho vợ chồng chị L biết giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà vợ chồng chị L nộp trong hồ sơ có dấu hiệu giả mạo và Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Kiến Xương đã quản lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất trong hồ sơ vay vốn. Vợ chồng chị L hỏi bị cáo V thì lúc này bị cáo V mới nói cho vợ chồng chị L biết là bị cáo V đã dùng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của vợ chồng chị L để làm tin vay tiền anh V, còn giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà bị cáo V đưa cho vợ chồng chị L đi vay vốn ngân hàng là giả. Thời điểm này ngân hàng Agribank chưa giải ngân cho vợ chồng chị L vay vốn.

Ngày 22/5/2024, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai chuyển giấy chứng nhận quyền sử dụng đất có trong hồ sơ vay vốn ngân hàng của vợ chồng chị L cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương để điều tra, xác minh.

Bản kết luận giám định số 728/KL-KTHS ngày 25/6/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình đối với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

số DM 111463 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Thái Bình cấp ngày 23/8/2023, của thửa đất số 535, tờ bản đồ số 21, thôn Bình Sơn, xã Tây Sơn, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình (ký hiệu A), phần kết luận ghi: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cần giám định ký hiệu A là giả.

Cáo trạng số 100/CT-VKSKX ngày 31/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương truy tố bị cáo Nguyễn Thị Thúy V về tội: "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Tại phiên toà, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình giữ nguyên truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị T V phạm tội "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự: Đề nghị xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T V mức án từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm kể từ ngày tuyên án.

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo V.

- Lưu giữ trong hồ sơ vụ án: 01 với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DM 111463 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Thái Bình cấp ngày 23/8/2023, của thửa đất số 535, tờ bản đồ số 21, thôn B, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình mang tên Đỗ Hải Đ, Vũ Thị Bích L.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương đã truy tố và không tranh luận gì.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo ân hận về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương và Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến

Xương và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục, đúng thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan đến vụ án không có ý kiến hay khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Lời khai nhận tội của bị cáo còn được chứng minh bởi các chứng cứ khác như: Công văn số 76 ngày 22/5/2024 của Văn phòng đăng ký đất đai huyện Kiến Xương gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương; Biên bản làm việc hồi 16 giờ 15 phút ngày 22 tháng 5 năm 2024 tại Công an huyện Kiến Xương về nội dung xem dữ liệu điện thoại di động hiệu IPHONE 11 PROMAX màu xanh - đen của chị Vũ Thị Bích L; Biên bản làm việc hồi 17 giờ 00 phút ngày 22 tháng 5 năm 2024 tại Công an huyện Kiến Xương về nội dung xem dữ liệu điện thoại di động hiệu IPHONE 12 màu đen của chị Nguyễn Thị T V; Bản kết luận giám định số 728/KL-KTHS ngày 25/6/2024 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; Bản kết luận giám định số 5721/KLGĐTT-KTHS ngày 18/09/2024 của Viện khoa học hình sự Bộ Công an đối với nội dung tin nhắn giữa tài khoản Zalo tên "T V" với tài khoản Zalo tên "Chí Khang", kết luận: Không tìm thấy thông tin tài khoản Zalo có tên "Chí Khang" và nội dung tin nhắn giữa tài khoản Zalo có tên "T V: với tài khoản Zalo có tên "Chí Khang" trong điện thoại gửi giám định; Bản sao kê ngân hàng của Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Á: Sao lưu giao dịch chuyển tiền đặt cọc 200.000 đồng giữa tài khoản số 0338368878, ngân hàng Quân đội MBBank mang tên NGUYEN THI THUY V đến số tài khoản 00388113 ngân hàng TMCP Việt Á mang tên TO VAN A; Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan: chị Vũ Thị Bích L, anh Đỗ Hải Đ; Lời khai của những người làm chứng: chị Nguyễn Thị T, anh Lê Thanh D, anh Nguyễn Văn V, anh Lương Thế A. Cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Xét thấy lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội.

[3] Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 13/5/2024 bị cáo Nguyễn Thị T V đã có hành vi đưa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DM 111463 đối với thửa đất 535, tờ bản đồ số 21, thôn Bình Sơn, xã Tây Sơn, huyện Kiến Xương mang tên Vũ Thị Bích L sinh năm 1995 và Đỗ Hải Đ sinh 1988 là giả mà bị cáo V đã đặt qua tài khoản Zalo trước đó cho vợ chồng chị L, anh Đ (là con gái và con rể của bị cáo V) để đi làm thủ tục vay vốn tại Ngân hàng AgriBank chi nhánh huyện Kiến Xương. Sau khi hoàn tất các thủ tục, vợ chồng chị L đã mang hồ sơ cùng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đến Chi nhánh

văn phòng đăng ký đất đai huyện Kiến Xương để nộp thẩm định. Ngày 14/5/2024, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Kiến Xương thẩm định phát hiện giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà vợ chồng chị L nộp trong hồ sơ có dấu hiệu giả mạo. Ngày 22/5/2024, Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai đã có công văn gửi Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương điều tra xác minh vụ việc. Bị cáo V đã nhờ người khác làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, sau đó sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DM 111463 đối với thửa đất 535, tờ bản đồ số 21, thôn Bình Sơn, xã Tây Sơn, huyện Kiến Xương mang tên Vũ Thị Bích L sinh năm 1995 và Đỗ Hải Đ sinh 1988 để thực hiện hành vi trái pháp luật. Vì vậy, bị cáo Nguyễn Thị T V đã phạm tội "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Điều 341 Bộ luật Hình sự: Tội "Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức" quy định: "*1. Người nào sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm… 4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".*

[4] Xét tính chất mức độ hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự quản lý hành chính, hoạt động bình thường của cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực quản lý hành chính cơ quan nhà nước về con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng với động cư tư lợi bất chính, muốn có thêm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đưa người thân để thế chấp vay tiền, bị cáo bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật để cố ý phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi, phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Trong quá trình điều tra vụ án và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác bị cáo là người có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, ngoài hành vi phạm tội lần này thì bị cáo không có vi phạm pháp luật nào khác. Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc để bị cáo cải tạo ngoài xã hội không ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm. Vì

vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội, tạo điều kiện để bị cáo cải tạo và sửa chữa sai lầm, sớm trở thành người công dân có ích cho xã hội là phù hợp với quy định của pháp luật, chính sách khoan hồng của Đảng và Nhà nước ta hiện nay. Thu nhập của bị cáo không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Đối với: 01 với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DM 111463 do Văn phòng đăng ký đất đai Thái Bình cấp ngày 23/8/2023, của thửa đất số 535, tờ bản đồ số 21, thôn B, xã T, huyện K, tỉnh Thái Bình mang tên Đỗ Hải Đ, Vũ Thị Bích L là tài liệu, chứng cứ để buộc tội đối với bị cáo nên cần lữu giữ trong hồ sơ vụ án.

[7] Đối với số tài khoản 00388113 ngân hàng TMCP Việt Á, đứng tên Tô Văn Á sinh năm 1991, thôn Tân Ý 2, thị trấn V Tùng, huyện N, Bắc Kạn mà bị cáo V chuyển số tiền 200.000 đồng để đặt cọc khi làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả. Quá trình điều tra xác minh tại gia đình và địa phương cho biết Tô Văn Á sống cùng mẹ là bà Bế Thị M, sinh năm 1969, bố mất sớm, không có người thân nào khác, từ cuối năm 2023 đến nay anh Á đi khỏi địa phương, bà M không còn liên lạc được với anh Á nữa, không biết anh Á đi đâu, làm gì và không rõ khi nào mới trở về địa phương. Do đó Cơ quan điều tra không đủ căn cứ để xử lý Tô Văn Á.

[8] Đối với tài khoản Zalo mang tên "Chí Khang" mà bị cáo V liên lạc để đặt làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương không xác định được tên tuổi, địa chỉ, thông tin chủ sở hữu của tài khoản Zalo này nên không có căn cứ để xử lý.

[9] Đối với chị Vũ Thị Bích L và anh Đỗ Hải Đ, không biết việc bị cáo V đặt làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả trên mạng Zalo. Khi làm thủ tục vay vốn tại ngân hàng Agribank, chị L, anh Đ không được bị cáo V nói cho biết về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả mang tên mình, đến khi Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Kiến Xương thẩm định và thông báo thì chị L và anh Đ mới biết giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên mình là giả. Do đó, chị L, anh Đ không đồng phạm với bị cáo V về hành vi sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan tổ chức. Mặt khác khi ngân hàng tiếp nhận thủ tục hồ sơ của chị L và anh Đ để thẩm định, chị L và anh Đ chưa đăng ký số tiền cần vay vốn với ngân hàng Agribank và do chưa thẩm định xong hồ sơ nên ngân hàng Agribank chưa giải ngân khoản tiền nào cho vợ chồng chị L, anh Đ và chưa bị thiệt hại gì.

[10] Đối với số tiền 5.837.000 đồng mà bị cáo V thanh toán cho anh Lương Thế A là nhân viên chuyển phát sau khi bị cáo V nhận được Giấy chứng nhận

quyền sử dụng đất giả. Anh Thế A đã chuyển số tiền 5.837.000 đồng cho Công ty cổ phần giao hàng tiết kiệm, sau đó Công ty cổ phần giao hàng tiết kiệm chuyển số tiền 5.837.000 đồng đến số tài khoản 19036072997013 ngân hàng Techcombank, đứng tên chủ tài khoản là chị Nguyễn Thị T sinh năm 1990, ấp P, Phú Mỹ H, C, TP Hồ Chí Minh (chỗ ở hiện nay 84/90 T, phường T, quận T , TP Hồ Chí Minh). Số tài khoản ngân hàng của chị Nguyễn Thị T được chồng là anh Lê Thanh D sinh năm 1987, là nhân viên chuyển phát nhanh của công ty cổ phần giao hàng tiết kiệm chi nhánh phường 10, quận Tân Bình, TP Hồ Chí Minh sử dụng để nhận tiền và trả cho khách hàng. Sau khi nhận tiền, anh D đã rút ra thành tiền mặt và trực tiếp trả cho một người đàn ông tên K không rõ địa chỉ cụ thể (là người trực tiếp gửi bưu phẩm có chứa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giả). Quá trình điều tra không xác minh được đầy đủ tên tuổi, địa chỉ của người đàn ông tên K nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kiến Xương không đủ căn cứ để xử lý.

[11] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị T V phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[12] Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65; Điều 47 Bộ luật hình sự; căn cứ vào Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T V phạm tội " Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T V 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án 10/12/2024.

Giao bị cáo Nguyễn Thị T V cho Ủy ban nhân dân xã Tây Sơn, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Lưu giữ trong hồ sơ vụ án: 01 với Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số DM 111463 do Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Thái Bình cấp ngày 23/8/2023, của thửa đất số 535, tờ bản đồ số 21, thôn Bình Sơn, xã Tây Sơn, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình mang tên Đỗ Hải Đương, Vũ Thị Bích L.

4. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị T V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Bị cáo Nguyễn Thị T V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Chị Vũ Thị Bích L và anh Đỗ Hải Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

***Nơi nhận:***
-VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Kiến Xương;
- Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ L quan đến vụ án;
- CQĐT Công an huyện Kiến Xương;
- CQTHAHS CA huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- Sở Tư pháp Thái Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thanh Xuân**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**HUYỆN KIẾN XƯƠNG**
**TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi 09 giờ 40 phút ngày 10 tháng 12 năm 2024;

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

***Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Lê Thị Thanh Xuân.

*Các hội thẩm nhân dân*: Bà Bùi Thị Ngoan và bà Đoàn Thị Duyên.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 98/2024/HSST ngày 03 tháng 10 năm 2024 đối với

1. Bị cáo **Nguyễn Thị T V**, sinh năm1973; Nơi cư trú: thôn Tiền Phong, xã Tây Sơn, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình;

2. Người có quyền lơi, nghĩa vụ  L quan đến vụ án:

- Chị Vũ Thị Bích  L, sinh năm 1995 và anh Đỗ Hải Đ, sinh năm 1988; nơi cư trú: Số 27, lô 9, tổ 13, phường Đằng Hải, quận Hải An, thành phố Hải phòng.

*Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

*Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

Căn cứ khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1  Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65; Điều 47 Bộ luật hình sự; căn cứ vào Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 21; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

BQ: 3/3 nhất trí.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T V phạm tội " Sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức".

BQ: 3/3 nhất trí.

2. Về hình phạt:  Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T V 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng kể từ ngày tuyên án 10/12/2024.

BQ: 3/3 nhất trí.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị T V phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

BQ; 3/3 nhất trí.

4. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ  L quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

BQ: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 50 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lê Thị Thanh Xuân**